TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/DS-ST
Ngày: 19/8/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST – DS, ngày 20 tháng 5 năm 2019. về việc: "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều H**, sinh năm 1958
Địa chỉ: Số 91G/9, ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 và biên bản không hòa giải được bà Nguyễn Thị Kiều H trình bày:

Do ở cùng xóm quen biết nên vào ngày 16/01/2019 bà H có cho anh Trần Minh T vay số tiền 475.000.000đ, mục đích vay để xây dựng nhà ở, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng anh T sẽ trả tiền cho bà H, anh T có viết biên nhận ngày 16/01/2019 và ký tên, trong biên nhận không ghi lãi suất và không ghi thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng. Đến hạn trả nợ, bà H đến nhà đòi anh T nhiều lần, nhưng không có gặp anh T và người nhà anh T cho biết anh T đã bỏ đi làm kiếm tiền về trả nợ, không có nói anh T đi làm ở đâu. Từ khi vay đến nay anh T chưa trả cho bà

H được khoản tiền vốn và lãi nào. Sau đó bà H có kiện ra ban nhân dân ấp A, xã Q, chính quyền địa phương tiến hành mời các bên đến hòa giải ba lần nhưng cả ba lần anh T đều vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kiều H yêu cầu anh Trần Minh T trả số tiền gốc là 475.000.000đ và yêu cầu tính lãi 1,2%/tháng tính từ 16/01/2019 đến ngày 03/5/2019 là 3,5 tháng với số tiền 19.950.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 494.950.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi 1%/tháng cho đến ngày xử sơ thẩm.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh Trần Minh T đến Tòa án làm việc, nhưng anh T không đến và không có gởi văn bản gì cho Tòa án. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay: Bà H nộp bản khai tính lãi suất.

Bà Nguyễn Thị Kiều H yêu cầu anh Trần Minh T trả số tiền do anh T vay là 475.000.000đ và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 03/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2019 là 03 tháng 16 ngày với số tiền lãi 13.929.500đ. Tổng cộng là 488.929.500đ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Anh Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án giải quyết vụ kiện anh T không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Trần Minh T.

Bà Nguyễn Thị Kiều H yêu cầu anh Trần Minh T trả số tiền đã mượn vốn là 475.000.000, có biên nhận, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét bà Nguyễn Thị Kiều H yêu cầu anh Trần Minh T trả số tiền vốn và lãi là 488.929.500đ cho bà H là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì bà H cung cấp biên nhận vay ngày 16/01/2019, do anh T nội dung ghi là "*Tôi tên Trần Văn T sinh năm 1975 ở ấp A, xã Q, huyên H có mượn số tiền của chị H là 475.000.000đ.*". Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh T đến Tòa án giải quyết vu kiện về việc bà H khởi kiện anh trả nợ, anh T không đến và không gởi bản ý kiến gì cho Tòa án, Ban nhân dân ấp có hòa giải về việc bà H kiện anh T trả nợ, anh T cũng không có mặt, bà H khai người nhà nói anh T đi làm kiến tiền trả nợ . Xét anh T biết có vay tiền của bà H nhưng bỏ đi không thực hiện việc trả nợ cho bà H, Tòa án đã thực hiện niêm yết nhiều lần tại nhà anh T triệu

tập anh T đến Tòa giải quyết vụ kiện, nhưng anh T vẫn vắng mặt. Vì vậy anh T phải có trách nhiệm trả số tiền đã nợ cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bà H đồng ý yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 03/5/2019 đến ngày 19/8/2019 là 03 tháng 16 ngày là **13.929.500đ** tiền lãi.

Xét biên nhận ngày 16/01/2019 không ghi rõ lãi suất và thời han trả, nên xem đây là biên nhận không lãi, việc bà H yêu cầu anh T trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày làm đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Cách tính như sau: 475.000.000đ x 0,83%/tháng x 03 tháng = 11.827.500đ và 475.000.000đ x 0,83% chia 30 ngày x 16 ngày làm tròn là 2.102.000đ.

Vì những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ trả số tiền đã vay cho bà H vốn và lãi là 488.929.500đ (Bốn trăm tám mươi tám triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn, năm trăm đồng), trong đó tiền vốn 475.000.000đ và tiền lãi là 13.929.500đ.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử*:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Trần Minh T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kiều H số tiền vốn và lãi là 488.929.500đ (Bốn trăm tám mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín ngàn năm trăm đồng) trong đó vốn là 475.000.000đ và tiền lãi là 13.929.500đ.

2/ Về án phí: Buộc anh Trần Minh T phải nộp 23.557.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh T nộp tại Chi cuc Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Bà Nguyễn Thị Kiều H là người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí nên không có hoàn trả án phí cho chị H.

3/ Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp